

Quyết định số: 20/2023/HS-GĐT
Ngày 19 tháng 9 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tiến.

Các Thẩm phán thành viên: ông Vũ Thanh Liêm và ông Nguyễn Văn Tào.

- Thư ký phiên tòa: ông Trương Quang Hưng - Thẩm tra viên Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
ông Đoàn Minh Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

Người bị kết án: **Trần Thị Q**, sinh năm 1988, tại huyện Tây S, tỉnh BĐ; nơi cư trú: khối Phú V, thị trấn Phú Ph, huyện Tây S, tỉnh BĐ; nghề nghiệp: kế toán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S, sinh năm 1964 và bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1965; chồng Nguyễn Hải V, sinh năm 1982; con 02 người (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Ngô Văn H bị xử phạt 12 tháng tù; Trần Quốc D 07 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 29/8/2018 (Âm lịch), Trần Thị Q cho chị Nguyễn Thị Thu Th vay 65.000.000 đồng hẹn đến ngày 29/12/2018 (Âm lịch) trả, các bên viết giấy vay nhưng không thể hiện lãi suất vay mà thỏa thuận miệng lãi suất 15%/tháng; khoảng 20 ngày sau, chị Th trả cho Quý 15.000.000 đồng, còn nợ 50.000.000 đồng. Trong năm 2018, chị Th tham gia chơi 03 dây hụi do Q làm chủ, sau khi kết thúc các dây hụi, chị Th còn nợ Q 15.000.000 đồng. Tổng cộng chị Th nợ Q 65.000.000 đồng.

Khoảng 11 giờ ngày 17/6/2019, chị Trần Thị Th là em ruột Q, điều khiển xe ô tô BKS 77A-055.72 chở Q đến nhà chị Th để Q đòi nợ. Khi đến nhà chị Th, Th đậu xe ô tô trước cổng ngõ rồi cùng với Q đi vào nhà chị Th. Q đi trước, Th đi sau vào trong sân nhà chị Th gặp bà Nguyễn Thị Th1 (là người giúp việc cho chị Th1 được chị Th trả tiền công hàng tháng và giao trông coi tài sản trong nhà). Lúc này, chị Th không có ở nhà, Q chửi mắng, nói lớn tiếng với bà Th1 về việc tìm chị Th để đòi nợ và gọi điện thoại cho chị Th nhưng chị Th không nghe máy. Thấy vậy, bà Th1 hoảng sợ nên chạy đến nhà cha ruột của chị Th là ông Nguyễn H Ý ở gần gọi ông Ý đến giải quyết. Khi ông Ý đến thì giữa ông Ý và Q xảy ra cãi vã, xô xát nhau, chị Th thấy vậy vào can ngăn. Q chạy ra sau bếp nhà chị Th lấy 01 con dao Thái Lan cầm trên tay để hăm dọa ông Ý và tự vệ. Trên đường chạy đi lấy dao, Q dùng tay hất 01 chậu kính để trên bàn trong phòng khách nhà chị Th, làm chậu kính rơi xuống nền nhà bị vỡ. Khi thấy Q cầm dao, ông Ý bỏ về nhà mình và điện thoại báo Công an. Khoảng 12 giờ cùng ngày, chị Th về nhà gặp Q, hai bên thống nhất số tiền chị Th còn nợ Q là 105.000.000 đồng nhưng không thống nhất thời gian trả nợ nên Q bỏ đi.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, Ngô Văn H gọi điện thoại cho Q để đòi nợ, Q nói không có tiền và rủ H lên Tây S đòi nợ chị Th để lấy tiền trả cho H. Q nói với H *“Giờ em lên làm gì làm chứ chị đòi hết được rồi”*. H đồng ý và rủ Trần Quốc D đi cùng lên Tây S. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Q gặp H và D, Q nói *“Đi dô đây”*, rồi bảo chị Th điều khiển xe ô tô đi trước dẫn đường cho H chở D đến nhà chị Th để đòi nợ. Khi đến gần nhà chị Th, Th dừng xe ô tô cách nhà chị Th khoảng 30 m, còn H dừng xe mô tô tại cổng nhà chị Th. Sau đó, Q xuống xe đi bộ đến chỗ H và D nói chuyện về việc buổi sáng Q có đến nhà chị Th đòi nợ nhưng chị Th không trả trong khi chị Th mới bán lô đất cho người khác, điện thoại thì chị Th không nghe máy.

Tiếp đó, Q cùng với H và D đi vào trong sân nhà chị Th thì gặp bà Th1. Lúc này, chị Th cũng không có ở nhà, Q hỏi bà Th1 *“chị Th đâu”*, bà Th1 trả lời *“đi không có ở nhà”*. Q điện thoại cho chị Th nhiều lần nhưng chị Th không trả lời. Một lúc sau, không thấy chị Th về nên Q tức giận nói với H và D *“Nhà bà đấy, làm gì làm, đập đồ trừ 105 triệu”*. Nghe Q nói vậy, H và D đi vào trong nhà chị Th, H lấy 01 chiếc mũ bảo hiểm treo ở phòng khách đập vào 02 tủ kính đựng ly, chén ở gian kê phòng bếp làm vỡ nhiều tấm kính rồi quay lại phòng khách thì gặp D. D chỉ tay vào tượng gỗ hình con cá để trên hồ cá sát vách tường và nói *“Con cá gỗ này đẹp lấy được không anh”*, H trả lời *“Mấy thích thì cứ lấy”*. D đến ôm tượng gỗ hình con cá rồi đi ra ngoài cùng với H lên xe mô tô đi về. Trong lúc H và D vào trong nhà chị Th đập phá tài sản thì Q và bà Th1 đứng ở ngoài sân nghe tiếng kính vỡ, bà Th1 sợ hãi không dám vào can ngăn nên chạy đi gọi ông Ý đến giúp nhưng ông Ý không đến. Sau đó Q đi bộ đến chỗ đậu xe ô tô lên xe Th chở đi về. Th điều khiển xe chở Q đi được một đoạn khoảng 01 km thì H điều khiển xe mô tô chở D ngồi sau ôm tượng gỗ hình con cá đến gặp. H điều khiển xe mô tô vượt lên bên phải gần cửa phía trước bên phụ

và ra hiệu cho Q hạ kính cửa xe ô tô xuống nói chuyện. Q hạ kính cửa xe ô tô xuống nói chuyện với H thì thấy D ngồi sau xe mô tô của H có ôm một tượng gỗ hình con cá, Q biết là H và D lấy tượng gỗ này trong nhà chị Th nhưng không có hành động gì can ngăn, sau đó bỏ đi. H chở D ôm tượng gỗ hình con cá chạy về bỏ tại phòng khách nhà H đến ngày 25/6/2019 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tây S thu giữ.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 16/7/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tây S, tỉnh BD kết luận: tổng trị giá thiệt hại đối với tài sản bị hủy hoại là 349.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 06/12/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tây S, tỉnh BD kết luận: bức tượng gỗ có hình con cá có trị giá 2.500.000 đồng.

- Tại Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số 06/KLĐT ngày 17/02/2021 và số 41 ngày 18/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tây S, tỉnh BD đề nghị truy tố bị can Trần Thị Q, Ngô Văn H và Trần Quốc D về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

- Tại Cáo trạng số 13/CT-VKSTS ngày 10/3/2021 và số 46/CT-VKSTS ngày 17/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây S, tỉnh BD truy tố bị can Trần Thị Q, Ngô Văn H và Trần Quốc D về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HSST ngày 25/6/2021, Tòa án nhân dân huyện Tây S, tỉnh BD, quyết định: áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt Trần Thị Q 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với Ngô Văn H, Trần Quốc D và án phí, xử lý vật chứng, tuyên quyền kháng cáo.

- Ngày 07/7/2021, Ngô Văn H kháng cáo yêu cầu hủy án sơ thẩm, vì cho rằng mình không phạm tội.

- Ngày 08/7/2021, Trần Thị Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo; tại phiên tòa phúc thẩm Q đề nghị hủy án vì cho rằng mình không phạm tội.

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 06/2021/HSCTN-PT ngày 26/11/2021, Tòa án nhân dân tỉnh BD, quyết định: hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HSST ngày 25/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tây S, tỉnh BD; chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn T để điều tra lại.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2022/HS-ST ngày 22/11/2022, Tòa án nhân dân huyện Tây S, tỉnh BD, quyết định: tuyên bố bị cáo Trần Thị Q, Ngô Văn H, Trần Quốc D phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 170;

điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt Trần Thị Q 15 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với Ngô Văn H, Trần Quốc D và án phí, xử lý vật chứng, quyền kháng cáo.

- Ngày 05/12/2022, Trần Thị Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, Q thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại vì cho rằng mình không phạm tội.

- Ngày 05/12/2022, Ngô Văn H kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, H thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại vì cho rằng mình không phạm tội.

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 07/2023/HSCTN-PT ngày 25/5/2023, Tòa án nhân dân tỉnh BD, quyết định: căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử: không chấp nhận kháng cáo của các Trần Thị Q và Ngô Văn H. Giữ nguyên phần hình phạt của Bản án sơ thẩm số 53/2022/HS-ST ngày 22/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tây S, tỉnh BD. Về tội danh: tuyên bố Trần Thị Q, Ngô Văn H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”; xử phạt Trần Thị Q 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án; xử phạt Ngô Văn H 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí.

- Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 57/QĐ-VC2 ngày 16/8/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng quyết định kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2022/HS-ST ngày 22/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tây S, tỉnh BD và Bản án hình sự phúc thẩm số 07/2023/HSCTN-PT ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh BD đối với Trần Thị Q; đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm, hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm và phúc thẩm nêu trên đối với Trần Thị Q để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa giám đốc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Tại các Biên bản lấy lời khai, Biên bản hỏi cung bị can và tại phiên tòa sơ thẩm, H và D khai: Q dẫn hai bị cáo đến nhà chị Th đòi nợ, khi đến nhà không gặp chị Th thì Q nói to tiếng, chửi bới rồi nói “nhà bà đấy, làm gì làm, đập đồ trừ 105 triệu” nên các bị cáo mới đi vào nhà chị Th đập đồ và lấy tượng gỗ hình con cá của chị Th để trừ khoản nợ mà chị Th nợ Q. Bị cáo D khai mục đích lấy tượng gỗ hình con cá của chị Th là để cho Q, H trừ nợ chị Th chứ không phải lấy cho Bị cáo; còn bị cáo H khai mục đích đập phá tài sản nhà chị Th là để bà Th1 hoảng sợ gọi điện thoại cho chị Th về nhà trả nợ cho Q để Q trả nợ cho Bị cáo và Bị cáo là người đồng ý để D lấy tài sản của chị Th để trừ nợ.

[2]. Tại Biên bản ghi lời khai ngày 24/6/2020 (bl 120, 121), Trần Thị Q khai: “... mục đích của tôi hất vỡ tủ kính, dẫn H đến nhà chị Th vào ngày 17/6/2019 là để tạo áp lực cho chị Th phải trả nợ cho tôi, đồng thời để cho H chuyển qua đòi nợ bà Th không đòi tôi nữa ...” ... “...tôi đứng ở sân, H và người bạn đi cùng vào trong nhà chị Th, tôi đi vào phòng khách thấy H dùng gì không rõ đập vỡ tủ kính dựng chén ở gian bếp. Sau đó tôi đi ra xe ô tô ... khi gặp ở ngã ba Quốc Lộ 19 thì tôi thấy H chở người ngồi sau ôm 1 vật bằng gỗ hình con cá, tôi biết rõ là lấy từ nhà chị Th. Tôi không hỏi vì tôi nghĩ giao cho H đòi nợ thì nó làm gì làm, tôi mặc kệ”. Tại Biên bản ghi lời khai ngày 26/8/2020 (bl 124), Q khai: “... khi tôi thấy H điều khiển xe mô tô chở người bạn ngồi sau ôm tượng hình con cá thì tôi biết rõ lấy từ nhà chị Th. Tôi đồng ý việc làm này vì trước đó tôi đã nói là làm gì làm. Tôi nghĩ lấy con cá gỗ coi như là siết nợ tức trừ nợ của tôi ... lời khai lần này của tôi là đúng nhất”. Tại Biên bản hỏi cung bị can ngày 08/12/2020 (bl 130), Q khai: “... ý thức của tôi lúc đó là vì tức giận chị Th không chịu trả tiền cho tôi mặc dù mới bán đất có tiền nên tôi nói H làm gì làm miễn sao đòi được nợ chị Th, tức là tôi đồng ý với mọi cách thức đòi nợ của H miễn sao lấy được tiền của chị Th, kể cả việc H và D lấy tượng gỗ hình con cá có trong nhà chị Th tôi vẫn đồng ý, không có ý kiến gì”. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 18/12/2020 (bl 128-131), Biên bản lấy lời khai ngày 05/5/2022 (bl 537-541) Q khai nhận: việc bị cáo nói “Nhà bà đấy, làm gì làm, đập đồ để trừ 105 triệu” thì bị cáo H và bị cáo D mới đi vào trong nhà bà Th đập đồ và dám lấy tượng gỗ đi. Khi bị cáo thấy bị cáo H điều khiển xe mô tô chở bị cáo D phía sau ôm tượng gỗ hình con cá thì bị cáo biết rõ là lấy từ nhà bà Th. Bị cáo đồng ý việc làm này vì trước đó đã nói “làm gì làm ” và bị cáo nghĩ lấy tượng gỗ hình con cá là để “xiết nợ, tức trừ nợ của tôi ”. Bị cáo “Đồng ý với mọi cách thức đòi tiền miễn sao lấy được tiền của chị Thủy, kể cả việc H và D lấy tượng gỗ hình con cá trong nhà chị Th bị cáo vẫn đồng ý, không có ý kiến gì”. Đồng thời, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm Q khai nhận việc bị cáo khai báo tại Cơ quan điều tra là tự nguyện, không ai ép buộc.

[3]. Như vậy, căn cứ các tài liệu, chứng cứ nêu trên, có cơ sở xác định:

Khi Q và chị Th thống nhất với nhau về số tiền nợ nhưng không thống nhất thời gian trả nợ thì đến chiều cùng ngày Q lại rủ rê H, dẫn H và D đến nhà chị Th để tiếp tục đòi nợ. Khi chị Th không có ở nhà, Q gọi điện thoại chị Th không nghe máy, Q nói với bị cáo D, H “Nhà bà đấy, làm gì làm, đập đồ trừ 105 triệu ”. Hành vi này thể hiện rõ ý chí của Q là nói H và D vào nhà chị Th đập đồ, lấy đồ để trừ số tiền 105.000.000 đồng mà chị Th nợ Q. H và D tiếp nhận ý chí của Q nên mới đi vào trong nhà chị Th đập đồ, đe dọa người quản lý tài sản của chị Th là bà Nguyễn Thị Th1 làm bà Th1 hoảng sợ không dám ngăn cản hành vi của H và D để H, D lấy tượng gỗ hình con cá có trị giá 2.500.000 đồng của chị Th mang về nhà Hiệp cất giữ. Hành vi của các bị cáo diễn ra công khai, liên tục, trong đó Q có vai trò là người khởi xướng, rủ rê; H và D có vai trò là người thực hành nên Q phải chịu chung hậu quả do hành vi phạm tội của H và D gây ra. Hành vi của Trần Thị Q đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 170 của Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm kết án Trần Thị Q phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Kháng nghị của Viện kiểm sát cho rằng: Tòa án hai cấp xác định Trần Thị Q là đồng phạm với Ngô Văn H và Trần Quốc D trong việc chiếm đoạt 01 tượng gỗ hình con cá của chị Nguyễn Thị Thu Th là có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật, kết luận trong bản án của Tòa án đối với Trần Thị Q không phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án là không có cơ sở nên Hội đồng giám đốc thẩm không chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 57/QĐ-VC2 ngày 16/8/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giữ nguyên Bản án hình sự phúc thẩm số 07/2023/HSCTN-PT ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh BD đối với Trần Thị Q.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 382; khoản 1 Điều 388; Điều 389 Bộ luật tố tụng Hình sự;

1. Không chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 57/QĐ-VC2 ngày 16/8/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

2. Giữ nguyên Bản án hình sự phúc thẩm số 07/2023/HSCTN-PT ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh BD.

3. Các phần quyết định còn lại của Bản án phúc thẩm không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

4. Quyết định của Hội đồng giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh BĐ;
- VKSND tỉnh BĐ;
- Công an tỉnh B Đ;
- TAND huyện Tây S, tỉnh BĐ;
- VKSND huyện Tây S, tỉnh BĐ;
- Công an huyện Tây S, tỉnh BĐ;
- Chi cục THADS huyện Tây S, tỉnh B;
- Trần Thị Q (theo địa chỉ);
- Người bị hại (theo địa chỉ);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng GĐKT I (03 bản); Phòng HCTP, LTHS.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tiến